

Số: 11/2022/QĐST-DS

Đ, ngày 15 tháng 12 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ Luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Thảo

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 07 tháng 12 năm 2022 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 24/2022/TLST-DS ngày 08 tháng 11 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Phùng Văn L, sinh năm: 1968.

Địa chỉ: Tổ dân phố BA, thị trấn TC, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Bị đơn: Ông Trần Trung Th, sinh năm: 1969.

Địa chỉ: Xóm CL, xã BC, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số tiền nợ gốc, lãi và trách nhiệm trả nợ:

- Về số tiền nợ gốc: Ông Phùng Văn L và ông Trần Trung Th xác định ông Trần Trung Th nợ ông Phùng Văn L tổng số tiền vay nợ là 132.000.000 đồng (Một trăm ba mươi hai triệu đồng). Trong đó, 120.000.000 đồng (Một trăm hai mươi triệu đồng) là số tiền vay nợ gốc và 12.000.000 đồng (Mười hai triệu đồng) là số tiền lãi chậm trả trên số tiền ông Th đã vay.

Về trách nhiệm trả nợ: Ông Trần Trung Th có trách nhiệm trả nợ ông Phùng Văn L số tiền vay nợ là 132.000.000 đồng (Một trăm ba mươi hai triệu đồng).

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

2.2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Trần Trung Th tự nguyện chịu 3.300.000 đồng (Ba triệu ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước.

Hoàn trả ông Phùng Văn L số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 3.300.000 đồng (Ba triệu ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0004653 ngày 08 tháng 11 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Định Hóa, tỉnh Thái Nguyên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên (PKTNV);
- VKSND huyện Định Hoá (2 bản);
- Chi cục THADS huyện Đ
- Các đương sự ;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Hồng Khánh